TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và bà Nguyễn Thị Tơ;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Kim Đ**, sinh năm: 1990 *(Có mặt)*

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà **Đoàn Thị K**, sinh năm: 1989 *(Có mặt)*

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Kim Đ trình bày: Ông và bà K đăng ký kết hôn ngày 23/10/2017 tại UBND xã Tân Hà. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm liên quan đến việc chi tiêu số tiền từ thiện do các mạnh thường quân giúp đỡ. Ngoài ra, bà K không chăm lo, vun vén cho gia đình, ông đi làm về phải chăm sóc con cái. Bà K còn vô cớ chửi bới xúc phạm ông. Từ tháng 07/2023 đến nay, cả hai đã không sống cùng với nhau nữa. Nay ông không còn tình cảm với bà K, cả hai không còn khả năng hàn gắn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà K có 02 con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 31/5/2018 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023. Ông đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 31/5/2018 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thiên Ph, ông sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức Th số tiền 1.000.000đ/tháng, vì hiện nay ông đang khó khăn về kinh tế nên không thể cấp dưỡng mức nhiều hơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn bà Đoàn Thị K trình bày: Bà và ông Đ đăng ký kết hôn ngày 23/10/2017 tại UBND xã Tân Hà. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến việc chi tiêu số tiền từ thiện, ông Đ nhiều lần bạo hành bà. Từ tháng 07/2023 đến nay cả hai không sống cùng với nhau nữa. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông Đ, nhưng bà không đồng ý ly hôn vì bà là người theo đạo Thiên Chúa.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 31/5/2018 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023. Trong quá trình giải quyết, ban đầu bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, tuy nhiên, tại phiên hoà giải ngày 16/12/2024, bà trình bày sau khi ly hôn, nếu ông Đ cam kết nuôi con tốt, làm tròn nghĩa vụ của người cha thì bà đồng ý giao con Nguyễn Thiên Ph cho ông Đ nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Đức Th, yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng. Trường hợp ông Đ không cam kết thì bà không đồng ý giao con cho ông Đ nuôi.

Tại phiên tòa, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thiên Ph mức 5.000.000đ/tháng và cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đức Th mức 2.000.000đ/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết bà trình bày vợ chồng bà có xây dựng 01 căn nhà trên đất của cha mẹ chồng. Bà yêu cầu giải quyết tài sản chung, buộc ông Đ hoàn lại ½ giá trị căn nhà cho bà, tuy nhiên bà không đồng ý nộp đơn yêu cầu phản tố. Về nợ chung: Bà và ông Đ không có nợ chung.

Tại phiên tòa bà trình bày không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung, mà tài sản chung sẽ giao lại cho các con khi trưởng thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh

chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, ông Nguyễn Kim Đ được ly hôn với bà Đoàn Thị K; Giao cháu Nguyễn Thiên Ph cho ông Đ nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đức Th cho bà K nuôi dưỡng. Ông Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức Th mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Kim Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đoàn Thị K; Yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn bà Đoàn Thị K có nơi cư trú tại Đông Hòa, Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K trình bày ý kiến về việc yêu cầu chia tài sản chung, Toà án đã giải thích để bà K nộp đơn yêu cầu phản tố trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Từ ngày 20/10/2024 đến ngày 16/12/2024, Toà án cũng đã nhiều lần hoãn phiên họp để bà K thực hiện việc nộp đơn yêu cầu. Tuy nhiên, bà K không thực hiện. Do đó, không có căn cứ để xem xét.

[4] Bà K và ông Đ đăng ký kết hôn ngày 23/10/2017 tại UBND xã Tân Hà trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Ông Đ và bà K thống nhất trình bày trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Cả hai không sống chung với nhau từ tháng 07/2023 đến nay và không có khả năng hàn gắn tình

cảm. Xác minh tại địa phương cũng thể hiện ông Đ và bà K đã không còn sống chung với nhau. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà K thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho ông Đ được ly hôn với bà K.

[6] Về con chung: Bà K và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 31/5/2018 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023. Bà K yêu cầu giao cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, giao cháu Th cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi, là giai đoạn cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn nên cần giao cháu Th cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Ph, mặc dù bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, tuy nhiên, HĐXX xét thấy hiện nay bà K không có nghề nghiệp ổn định, tay phải bị thương tật làm hạn chế sức lao động và khó khăn trong việc chăm sóc cùng lúc hai con nhỏ. Do đó, cần giao cháu Th cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao cho mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[7] Mặc dù đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng để đảm bảo chi phí nuôi dưỡng con chung và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, ông Đ vẫn không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi cháu Ph nên không xem xét. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Th của bà K, các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng, bà K yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi cháu Th là 2.000.000đ/tháng, ông Đ đề xuất mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng. Theo xác minh tại địa phương, chi phí trung bình cho các nhu cầu thiết yếu để chăm sóc một đứa trẻ khoảng 2.000.000đ-2.500.000đ/tháng. Bà K yêu cầu mức cấp dưỡng cao hơn chi phí trung bình nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh. HĐXX xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cả cha lẫn mẹ, ông Đ và bà K phải có nghĩa vụ ngang nhau đối với chi phí nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, vì bà K không cấp dưỡng nuôi con nên ông Đ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí nuôi dưỡng cháu Ph, hiện nay, ông Đ không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, ngoài việc nuôi dưỡng cháu Ph, cấp dưỡng nuôi cháu Th, ông Đ còn phải bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho bản thân. Vì những lý do trên, cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ đối với mức cấp dưỡng nuôi cháu Th là 1.000.000đ/tháng.

[8] Tại phiên toà, bà K yêu cầu thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đ không có hành vi phá tán tài sản hoặc cố tình trốn tránh việc cấp dưỡng. Hơn nữa, tổng số tiền phải cấp dưỡng một lần là quá lớn đối với tình hình kinh tế hiện tại của ông Đ. Bên cạnh đó, số tiền cấp dưỡng được dùng để trang trải một phần chi phí bảo đảm cuộc sống cho cháu Th cho đến khi đủ 18 tuổi, do đó, việc cấp dưỡng hàng

tháng vừa giảm bớt gánh nặng kinh tế cho ông Đ, vừa tạo điều kiện để cháu Th có số tiền ổn định để trang trải hàng tháng. Như vậy, yêu cầu của bà K là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết. Bị đơn trong quá trình giải quyết đã trình bày ý kiến yêu cầu chia tài sản chung, tuy nhiên, sau khi được giải thích quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà K không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung, tại phiên tòa bà K không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung nên không có căn cứ để xem xét. Trường hợp có tranh chấp, bà K có quyền nộp đơn khởi kiện chia tài sản chung trong vụ án khác để được giải quyết.

[10] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim Đ đối với bà Đoàn Thị K về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng".

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim Đ được ly hôn với bà Đoàn Thị K.

2. Về con chung:

Giao cho ông Nguyễn Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 31/5/2018

Giao cho bà Đoàn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023

Ông Nguyễn Kim Đ, bà Đoàn Thị K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng:

Bà Đoàn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thiên Ph.

Ông Nguyễn Kim Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/01/2023 mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc phát sinh một trong những căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Quyết định liên quan đến cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Ông Nguyễn Kim Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010922 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Ông phải tiếp tục nộp thêm 300.000đ

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang